

Số: 270./BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 124 Minh Khai, phường Tương Mai, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 0243 8637 747 Fax: 0243 8638 104
- Vốn điều lệ: 797.261.040.000 VND.
- Mã chứng khoán: LLM
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	70/NQ-ĐHĐCĐ	07/03/2025	Thông qua Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP
2.	222/NQ-ĐHĐCĐ	27/06/2025	1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 và định hướng kế hoạch hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị; 2. Thông qua báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát; 3. Thông qua báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán; 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024; 5. Thông qua mức chi trả tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			6. Thông qua danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm tài chính 2025 của Tổng Công ty. 7. Thông qua việc miễn nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026. 8. Thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026.

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Ông Bùi Đức Kiên	Chủ tịch	29/06/2021	-
2.	Ông Lê Văn Tuấn	Thành viên	29/06/2021	27/06/2025
3.	Ông Nguyễn Văn Hùng	Thành viên	29/06/2021	-
4.	Ông Trần Vũ Vương	Thành viên	29/06/2021	-
5.	Ông Nguyễn Mạnh Dũng	Thành viên	28/06/2024	-
6.	Ông Lê Đình Khanh	Thành viên	27/06/2025	-

2. Các cuộc họp HĐQT:

Trong 06 tháng đầu năm 2025, HĐQT Tổng Công ty đã tổ chức 50 phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản để định hướng, chỉ đạo, xem xét quyết định các công việc trong thẩm quyền xử lý của HĐQT.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Bùi Đức Kiên	50/50	100%	
2.	Ông Lê Văn Tuấn	0/50	0%	Ông Lê Văn Tuấn đã nghỉ hưu từ ngày 01/10/2024. Đồng thời, ông Lê Văn Tuấn đã có đơn từ nhiệm TV HĐQT từ ngày 01/10/2024 và chính thức được ĐHCĐ thường niên năm 2025 miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT từ ngày 27/06/2025
3.	Ông Nguyễn Văn Hùng	50/50	100%	

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
4.	Ông Trần Vũ Vương	50/50	100%	
5.	Ông Nguyễn Mạnh Dũng	50/50	100%	
6.	Ông Lê Đình Khanh	1/50	2%	Bỏ nhiệm ngày 27/06/2025

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

HĐQT đã thực hiện công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định và các quy chế, quy định quản lý nội bộ. Hội đồng quản trị luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban Tổng giám đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong quá trình điều hành hoạt động SXKD của Tổng Công ty, đảm bảo Ban Tổng Giám đốc luôn bám sát các nghị quyết, quyết định của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị, theo đúng định hướng phát triển của Tổng Công ty, luôn không ngừng củng cố và hoàn thiện bộ máy tổ chức, thực hiện các giải pháp đồng bộ để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phát triển văn hóa doanh nghiệp, chủ trọng công tác quản trị rủi ro để kịp thời phát hiện và có kế hoạch hành động, phù hợp, từng bước cải thiện và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2025):

- Danh sách các nghị quyết của Hội đồng quản trị: *Chi tiết tại phụ lục 1a;*
- Danh sách các quyết định của Hội đồng quản trị: *Chi tiết tại phụ lục 1b.*

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng Ban	29/06/2021	-	Cử nhân Kinh tế
2.	Bà Lê Thị Thu Hồng	Thành viên	29/06/2021	-	Cử nhân Luật
3.	Bà Trần Thương Huyền	Thành viên	29/06/2021	-	Cử nhân Kinh tế

2. Cuộc họp của BKS:

Trong 06 tháng đầu năm 2025, Ban Kiểm soát Tổng Công ty đã tổ chức 02 phiên họp, cụ thể:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	02/02	100%	100%	

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
2.	Bà Lê Thị Thu Hồng	02/02	100%	100%	
3.	Bà Trần Thương Huyền	02/02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

Trong 06 tháng đầu năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình, thay mặt các cổ đông giám sát hoạt động SXKD của Công ty thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh từng quý, báo cáo tài chính quý, đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý điều hành hoạt động của Tổng Công ty;
- Rà soát các hợp đồng giữa Tổng Công ty với người có liên quan;
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty;
- Tham gia ý kiến về báo cáo tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong các phiên họp Hội đồng quản trị.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong 06 tháng đầu năm 2025, Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với Hội đồng quản trị về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban Tổng Giám đốc trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát. Ban Kiểm soát thông báo kết quả công tác kiểm tra, giám sát đối với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý. HĐQT đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các nghị quyết, quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát.

Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận phòng ban chức năng của Tổng Công ty đã phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra giám sát khi có yêu cầu.

Trong 06 tháng đầu năm 2025, Ban kiểm soát Công ty không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): *Không.*

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ Ngày miễn nhiệm thành viên Ban điều hành	
				Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Nguyễn Văn Hùng - Tổng Giám đốc	27/02/1979	Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư Công nghệ chế tạo máy	01/10/2024	-
2.	Nguyễn Mạnh Dũng - Phó Tổng Giám đốc	22/01/1970	Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy	12/05/2021	-
3.	Lê Quốc Ân - Phó Tổng Giám đốc	29/07/1970	Kỹ sư Kỹ thuật Nhiệt và Máy lạnh	12/05/2021	26/04/2025
4.	Hoàng Minh Khôi - Phó Tổng Giám đốc	25/09/1973	Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư Thiết bị điện	25/07/2022	-
5.	Phạm Trung Thành - Phó Tổng Giám đốc	23/09/1974	Kỹ sư Cơ khí - Tin học	15/05/2025	

V. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Tô Phi Sơn	29/10/1984	Cử nhân Kinh tế	01/11/2020	-

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

- Danh sách về người có liên quan của công ty: *Chi tiết tại phụ lục số 2.*
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Chi tiết tại phụ lục số 3.*
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Không.*
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
 - Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Chi tiết tại phụ lục số 3.*
 - Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT,

Tổng Giám đốc điều hành: *Chi tiết tại phụ lục số 3.*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: *Không.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2025):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Chi tiết tại phụ lục số 4.*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: *Không có giao dịch.*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: *Không*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, TCKT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *tay*



Bùi Đức Kiên

DANH SÁCH CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
06 THÁNG ĐẦU NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Báo cáo số ~~272~~ 272/BC-HĐQT ngày 30/07/2025)

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
1.	03/NQ-HĐQT	06/01/2025	Nghị quyết về phương án chuyển nhượng vốn của LILAMA đầu tư tại Công ty CP Thủy điện Hòa Na	100%
2.	08/NQ-HĐQT	13/01/2025	Nghị quyết về việc tổ chức ĐHĐCĐ bất thường, ngày chốt danh sách tham dự ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 của Tổng công ty	100%
3.	10/NQ-HĐQT	13/01/2025	Nghị quyết về công tác cán bộ tại Công ty CP Lilama 69-1	100%
4.	11/NQ-HĐQT	13/01/2025	Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại cán bộ của Công ty CP Lilama 18	100%
5.	12/NQ-HĐQT	13/01/2025	Nghị quyết về chủ trương tăng công suất lò nung từ 2500 tấn clinker/ngày lên 2900 tấn clinker/ngày và nâng công suất máy nghiền xi măng từ 140 tấn/h lên 190 tấn/h của Công ty CP Xi măng Sông Thao	100%
6.	17/NQ-HĐQT	15/01/2025	Nghị quyết về giải thể Ban dự án điện Vân phong 1 thuộc Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP	100%
7.	18/NQ-HĐQT	15/01/2025	Nghị quyết về công tác cán bộ tại Công ty CP Thủy điện Hòa Na	100%
8.	26/NQ-HĐQT	17/01/2025	Nghị quyết về việc phê chuẩn giới hạn tín dụng năm 2025 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB)	100%
9.	30/NQ-HĐQT	20/01/2025	Nghị quyết về phương án chi bổ sung quỹ lương năm 2024 cho CBCNV của Tổng công ty	100%
10.	32/NQ-HĐQT	21/01/2025	Nghị quyết về công tác cán bộ tại Công ty CP Lilama 5	100%
11.	33/NQ-HĐQT	21/01/2025	Nghị quyết về thanh lý tài sản tại Công ty CP Lilama 45.3	100%
12.	49/NQ-HĐQT	13/02/2025	Nghị quyết về công tác cán bộ tại Công ty CP Lilama 10	100%
13.	50/NQ-HĐQT	13/02/2025	Nghị quyết về công tác cán bộ tại Công ty CP Lilama 7	100%
14.	51/NQ-HĐQT	13/02/2025	Nghị quyết về công tác cán bộ tại Công ty CP Lắp máy-Thí nghiệm cơ điện (ĐHĐCĐ bất thường)	100%
15.	58/NQ-HĐQT	20/02/2025	Nghị quyết về cấp giới hạn tín dụng năm 2025-2026 cho LILAMA tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN - CN Nam Hà Nội	100%
16.	63/NQ-HĐQT	25/02/2025	Nghị quyết về kế hoạch công tác kiểm toán nội bộ của Ban KTNB năm 2025	100%
17.	64/NQ-HĐQT	25/02/2025	Nghị quyết về việc cử Người đại diện vốn Tổng công ty tại Công ty CP Lilama 18	100%
18.	65/NQ-HĐQT	25/02/2025	Nghị quyết về phương án thành lập Phòng an toàn và bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng an toàn	100%
19.	66/NQ-HĐQT	25/02/2025	Nghị quyết về bổ nhiệm cán bộ giữ chức Giám đốc chi nhánh TCT - Công ty ĐTPT Khu công nghiệp Bắc Vinh	100%
20.	75/NQ-HĐQT	12/03/2025	Nghị quyết về bổ sung danh mục thanh lý tài sản năm 2024 của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP	100%
21.	77/NQ-HĐQT	13/03/2025	Nghị quyết về hoạt động quý IV và năm 2024, kế hoạch công tác năm 2025 của Hội đồng quản trị TCT LMVN - CTCP	100%
22.	78/NQ-HĐQT	13/03/2025	Nghị quyết về kết quả SXKD Quý IV và năm 2024, kế hoạch năm 2025 của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP	100%
23.	79/NQ-HĐQT	13/03/2025	Nghị quyết về tình hình tài chính, công nợ năm 2024, kế hoạch thu xếp vốn SXKD năm 2025, tình hình thực hiện Đề án cơ cấu lại giai đoạn 2021-2025	100%
24.	80/NQ-HĐQT	13/03/2025	Nghị quyết về tiến độ thi công, tình hình giải ngân các công trình trọng điểm trong năm 2024, các dự án có khả năng ký hợp đồng trong năm 2025, tình hình thực hiện mô hình đội thi công, chi nhánh	100%
25.	81/NQ-HĐQT	13/03/2025	Nghị quyết về tình hình thực hiện công tác tổ chức lao động, tiền lương, thi đua khen thưởng năm 2024, kế hoạch năm 2025 của Tổng công ty	100%
26.	82/NQ-HĐQT	13/03/2025	Nghị quyết về tình hình thực hiện công tác kiểm toán nội bộ Quý IV năm 2024, kế hoạch triển khai năm 2025	100%
27.	83/NQ-HĐQT	13/03/2025	Nghị quyết về công tác xây dựng, sửa đổi quy chế quy định quản lý nội bộ và giải quyết đơn thư khiếu nại trong Quý IV và năm 2024, KH năm 2025	100%
28.	83.1/NQ-HĐQT	13/03/2025	Nghị quyết về thực trạng quản lý, sử dụng các thiết bị cơ giới của Tổng công ty trong Quý IV năm 2024, KH năm 2025	100%
29.	90/NQ-HĐQT	19/03/2025	Nghị quyết kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên, các nội dung chính thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2025 của Lilama 7	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
30.	91/NQ-HĐQT	19/03/2025	Nghị quyết kế hoạch ĐHCĐ thường niên, các nội dung chính thông qua tại ĐHCĐ năm 2025 của Lilama 10	100%
31.	95/NQ-HĐQT	24/03/2025	Nghị quyết về Dự án đầu tư mua sắm 03 xe ô tô 7 chỗ ngồi của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP	100%
32.	95.2/NQ-HĐQT	26/03/2025	Nghị quyết về kết quả chào hàng cạnh tranh 03 xe ô tô 7 chỗ ngồi của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP	100%
33.	99/NQ-HĐQT	27/03/2025	Nghị quyết về công tác cán bộ tại Công ty CP Lilama 18	100%
34.	104/NQ-HĐQT	31/03/2025	Nghị quyết về phê duyệt Báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã được kiểm toán của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP	100%
35.	105/NQ-HĐQT	31/03/2025	Nghị quyết về phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP	100%
36.	107/NQ-HĐQT	01/04/2025	Nghị quyết thông qua các nội dung tại cuộc họp HĐQT, các nội dung trình ĐHCĐ năm 2025 của Lilama 18	100%
37.	112/NQ-HĐQT	01/04/2025	Nghị quyết về việc tiếp tục triển khai thực hiện thoái vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Thủy điện Hòa Na	100%
38.	117/NQ-HĐQT	04/04/2025	Nghị quyết về bổ sung danh mục thanh lý tài sản năm 2024 của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP	100%
39.	118/NQ-HĐQT	04/04/2025	Nghị quyết phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng Trụ sở VP Tổng công ty	100%
40.	119/NQ-HĐQT	04/04/2025	Nghị quyết về kế hoạch tổ chức ĐHCĐ, các nội dung chính thông qua tại ĐHCĐ năm 2025 của Lilama 5	100%
41.	120/NQ-HĐQT	04/04/2025	Nghị quyết về kế hoạch tổ chức ĐHCĐ, các nội dung chính thông qua tại ĐHCĐ năm 2025 của Lilama 69-3	100%
42.	122/NQ-HĐQT	04/04/2025	Nghị quyết về điều chỉnh dự toán chi phí thoái vốn 03 công ty có phần vốn góp của LILAMA và ký phụ lục hợp đồng thẩm định giá	100%
43.	124/NQ-HĐQT	14/04/2025	Nghị quyết về gia hạn hợp ĐHCĐ thường niên năm 2025 của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP	100%
44.	126/NQ-HĐQT	15/04/2025	Nghị quyết về kế hoạch tổ chức ĐHCĐ, các nội dung chính thông qua tại ĐHCĐ năm 2025 của Công ty CP Thủy điện Hòa Na	100%
45.	127/NQ-HĐQT	15/04/2025	Nghị quyết về kế hoạch tổ chức ĐHCĐ, các nội dung chính thông qua tại ĐHCĐ năm 2025 của Công ty CP Lilama 45.1	100%
46.	128/NQ-HĐQT	15/04/2025	Nghị quyết về công tác cán bộ tại Công ty CP Lilama 5	100%
47.	135/NQ-HĐQT	18/04/2025	Nghị quyết về kế hoạch tổ chức ĐHCĐ, các nội dung chính thông qua tại ĐHCĐ 2025 của Công ty CP Cơ khí Lắp máy LILAMA	100%
48.	138/NQ-HĐQT	21/04/2025	Nghị quyết về công tác cán bộ tại Lilama 18	100%
49.	143/NQ-HĐQT	21/04/2025	Nghị quyết về kế hoạch tổ chức ĐHCĐ, các nội dung chính thông qua tại ĐHCĐ 2025 của LILAMA 45.3	100%
50.	144/NQ-HĐQT	21/04/2025	Nghị quyết về kế hoạch tổ chức ĐHCĐ, các nội dung chính thông qua tại ĐHCĐ 2025 của BV Invest	100%
51.	147/NQ-HĐQT	23/04/2025	Nghị quyết về kế hoạch tổ chức ĐHCĐ, các nội dung chính thông qua tại ĐHCĐ 2025 của PV Shipyard	100%
52.	161/NQ-HĐQT	06/05/2025	Nghị quyết về ngày chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHCĐ thường niên năm 2025 của Tổng công ty	100%
53.	163/NQ-HĐQT	06/05/2025	Nghị quyết về phương án bổ nhiệm PTGD Tổng công ty - Ông Phạm Trung Thành	100%
54.	165/NQ-HĐQT	08/05/2025	Nghị quyết về phương án tìm kiếm địa điểm đầu tư xây dựng Nhà máy chế tạo và tổ hợp Mô đun của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP	100%
55.	166/NQ-HĐQT	12/05/2025	Nghị quyết về phương án chuyển nhượng vốn của LILAMA đầu tư tại LHT	100%
56.	167/NQ-HĐQT	12/05/2025	Nghị quyết về phương án chuyển nhượng vốn của LILAMA đầu tư tại Công ty CP Lắp máy - Thí nghiệm cơ điện	100%
57.	172/NQ-HĐQT	13/05/2025	Nghị quyết về điều chỉnh, sửa đổi phương án chuyển nhượng vốn của LILAMA đầu tư tại Công ty CP Thủy điện Hòa Na	100%
58.	173/NQ-HĐQT	13/05/2025	Nghị quyết về việc gia hạn thời gian phân phối cổ phiếu chào bán ra công chúng của LILAMA tại Công ty CP Thủy điện Hòa Na	100%
59.	176/NQ-HĐQT	15/05/2025	Nghị quyết về Đề án thành lập Trung tâm tư vấn thiết kế và đổi mới sáng tạo LILAMA; thành lập Trung tâm tư vấn thiết kế và đổi mới sáng tạo LILAMA	100%
60.	178/NQ-HĐQT	20/05/2025	Nghị quyết về phương án nhân sự lãnh đạo Văn phòng Đại diện Tổng công ty	100%
61.	179/NQ-HĐQT	20/05/2025	Nghị quyết về kế hoạch tổ chức ĐHCĐ, các nội dung chính thông qua tại ĐHCĐ 2024 của LILAMA 45.4	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
62.	184/NQ-HĐQT	26/05/2025	Nghị quyết về phê duyệt giới hạn tín dụng năm 2025 tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - chi nhánh Sở giao dịch 1	100%
63.	186/NQ-HĐQT	27/05/2025	Nghị quyết về kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ, các nội dung chính thông qua tại ĐHĐCĐ 2024 của LILAMA 69-1	100%
64.	187/NQ-HĐQT	27/05/2025	Nghị quyết về kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ, các nội dung chính thông qua tại ĐHĐCĐ 2025 của LILAMA SEA	100%
65.	190/NQ-HĐQT	30/05/2025	Nghị quyết về kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ, các nội dung chính thông qua tại ĐHĐCĐ 2025 của Công ty CP Lắp máy Thí nghiệm cơ điện	100%
66.	191/NQ-HĐQT	30/05/2025	Nghị quyết về việc góp vốn thành lập Công ty CP phát triển BĐS Quy Nhơn của BV Invest	100%
67.	194/NQ-HĐQT	03/06/2025	Nghị quyết về việc thực hiện phương án chào bán cổ phần của Tổng công ty tại Công ty CP Lắp máy Thí nghiệm Cơ điện	100%
68.	196/NQ-HĐQT	03/06/2025	Nghị quyết cấp hạn mức tín dụng năm 2025 tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Thăng Long	100%
69.	206/NQ-HĐQT	12/06/2025	Nghị quyết về công tác cán bộ tại Công ty CP Lilama 10	100%
70.	207/NQ-HĐQT	12/06/2025	Nghị quyết Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng Dự án BV Diamond Hill Thái nguyên của BV Invest	100%
71.	208/NQ-HĐQT	12/06/2025	Nghị quyết các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Xi măng Sông Thao	100%
72.	211/NQ-HĐQT	12/06/2025	Nghị quyết thực hiện phương án chuyển nhượng vốn của Tổng công ty tại LHT	100%
73.	216/NQ-HĐQT	19/06/2025	Nghị quyết tạm dừng chuyển nhượng vốn của Tổng công ty tại Lilama 69-1	100%
74.	220/NQ-HĐQT	25/06/2025	Nghị quyết về kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ, các nội dung chính thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2025 của Công ty CP Xi măng Thăng Long	100%
75.	224/NQ-HĐQT	30/06/2025	Nghị quyết về các nội dung chính tại cuộc họp HĐQT để chuẩn bị ĐHĐCĐ 2025 của Lilama Land	100%
76.	229/NQ-HĐQT	30/06/2025	Nghị quyết sửa đổi, bổ sung quy chế, quy định liên quan đến công tác quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Tổng công ty LMVN - CTCP	100%

**DANH SÁCH CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
06 THÁNG ĐẦU NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 272/BC-HĐQT ngày 30/07/2025)

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
1.	04/QĐ-HĐQT	06/01/2025	Quyết định về việc đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty CP Thủy điện Hòa Na	100%
2.	16/QĐ-HĐQT	15/01/2025	Quyết định thành lập Hội đồng thanh lý tài sản, công cụ và dụng cụ của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP	100%
3.	20/QĐ-HĐQT	15/01/2025	Quyết định về việc thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 của Tổng công ty	100%
4.	21/QĐ-HĐQT	15/01/2025	Quyết định về việc thành lập tiểu ban khánh tiết và tiểu ban lễ tân tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP	100%
5.	22/QĐ-HĐQT	15/01/2025	Quyết định về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông ĐHĐCĐ bất thường năm 2025	100%
6.	39/QĐ-HĐQT	04/02/2025	Quyết định về việc cử lại Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Lilama 5	100%
7.	55/QĐ-HĐQT	18/02/2025	Quyết định về việc miễn nhiệm Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Lilama 7	100%
8.	56/QĐ-HĐQT	18/02/2025	Quyết định về việc cử người đại diện phần vốn của Tổng Công ty tại Lilama 7	100%
9.	59/QĐ-HĐQT	20/02/2025	Quyết định về việc miễn nhiệm Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Lắp máy Thí nghiệm Cơ điện	100%
10.	60/QĐ-HĐQT	20/02/2025	Quyết định cử Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Lắp máy Thí nghiệm Cơ điện	100%
11.	67/QĐ-HĐQT	25/02/2025	Quyết định về việc cử lại Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Lilama 18	100%
12.	85/QĐ-HĐQT	14/03/2025	Quyết định về việc thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Tổng công ty	100%
13.	86/QĐ-HĐQT	14/03/2025	Quyết định về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Tổng công ty	100%
14.	87/QĐ-HĐQT	14/03/2025	Quyết định về việc thành lập Tiểu ban văn kiện ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Tổng công ty	100%
15.	88/QĐ-HĐQT	14/03/2025	Quyết định về việc thành lập tiểu ban khánh tiết và tiểu ban lễ tân ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Tổng công ty	100%
16.	92/QĐ-HĐQT	19/03/2025	Quyết định ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật trong SXKD, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 của Tổng công ty	100%
17.	129/QĐ-HĐQT	15/04/2025	Quyết định về việc cử lại Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Lilama 5	100%
18.	137/QĐ-HĐQT	21/04/2025	Quyết định về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP (Ông Lê Quốc Ân)	100%
19.	139/QĐ-HĐQT	21/04/2025	Quyết định về việc miễn nhiệm Người đại diện vốn TCT tại Lilama 18	100%
20.	140/QĐ-HĐQT	21/04/2025	Quyết định cử Người đại diện phần vốn Tổng công ty tại Lilama 18	100%
21.	159/QĐ-HĐQT	21/04/2025	Quyết định ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử, cử lại, điều động, từ chức, miễn nhiệm chức vụ đối với cán bộ thuộc Tổng công ty	100%
22.	175/QĐ-HĐQT	15/05/2025	Quyết định về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP (Ông Phạm Trung Thành)	100%
23.	213/QĐ-HĐQT	16/06/2025	Quyết định miễn nhiệm Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Lilama 45.4	100%
24.	214/QĐ-HĐQT	16/06/2025	Quyết định điều chỉnh số cổ phần giao người Người đại diện vốn tại Lilama 45.4	100%
25.	225/QĐ-HĐQT	30/06/2025	Quyết định về việc thôi giữ chức vụ đối với cán bộ	100%
26.	226/QĐ-HĐQT	30/06/2025	Quyết định về việc giao nhiệm vụ cho cán bộ	100%
27.	230/QĐ-HĐQT	30/06/2025	Quyết định về hệ thống thang lương, bảng lương và tiêu chuẩn chức danh công việc của Người lao động Tổng công ty	100%
28.	231/QĐ-HĐQT	30/06/2025	Quyết định Quy chế trả lương cho Người lao động và Ban điều hành Tổng công ty	100%

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 270/BC-HĐQT ngày 30/07/2025)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty/Công ty con
I. Hội đồng quản trị									
1.	Bùi Đức Kiên		Chủ tịch HĐQT	CCCD số 033071001158, cấp ngày 24/07/2021	124 Minh Khai, phường Tương Mai, TP. Hà Nội	29/06/2021	-		Chủ tịch HĐQT
2.	Nguyễn Văn Hùng		Thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc	CCCD số 001079002094, cấp ngày 17/05/2023	124 Minh Khai, phường Tương Mai, TP. Hà Nội	29/06/2021	-		Thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc
3.	Lê Văn Tuấn			CCCD số 038063001855, cấp ngày 16/08/2022	Số 118K đường Nguyễn Thị Định, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	29/06/2021	27/06/2025	Theo nguyện vọng cá nhân	Trước đó, ông Lê Văn Tuấn từng là Thành viên HĐQT
4.	Trần Vũ Vương		Thành viên HĐQT; Trưởng phòng Pháp chế Thẩm định; Người phụ trách quản trị Công ty	CCCD số 001071009252, cấp ngày 24/07/2021	124 Minh Khai, phường Tương Mai, TP. Hà Nội	29/06/2021	-		Thành viên HĐQT; Người phụ trách quản trị Công ty
5.	Nguyễn Mạnh Dũng		Thành viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc	CCCD số 001070019490, cấp ngày 10/07/2021	124 Minh Khai, phường Tương Mai, TP. Hà Nội	28/06/2024	-		Thành viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc
6.	Lê Đình Khanh		Thành viên HĐQT	CCCD số 038075000089, cấp ngày 03/05/2022	124 Minh Khai, phường Tương Mai, TP. Hà Nội	27/06/2025	-	Bầu bổ sung chức danh TV HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026	Thành viên HĐQT
II. Ban Tổng Giám đốc									
1.	Nguyễn Văn Hùng		Tổng Giám đốc	Thông tin xem tại phần Hội đồng quản trị					
2.	Nguyễn Mạnh Dũng		Phó Tổng Giám đốc	Thông tin xem tại phần Hội đồng quản trị					
3.	Lê Quốc Ân			CCCD số 04507000079, cấp ngày 22/11/2022	Căn hộ BF6-20 Chung cư Riverpark, 335 Hà Huy Tập, phường Phú Mỹ Hưng, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	12/05/2021	26/04/2025	Theo nguyện vọng cá nhân	Trước đó, ông Lê Quốc Ân từng là Phó Tổng Giám đốc
4.	Hoàng Minh Khôi		Phó Tổng Giám đốc; Trưởng phòng Kinh tế Kỹ thuật	CCCD số 035073002923, cấp ngày 24/07/2021	124 Minh Khai, phường Tương Mai, TP. Hà Nội	25/07/2022	-		Phó Tổng Giám đốc
5.	Phạm Trung Thành		Phó Tổng Giám đốc	CCCD số 001074010476, cấp ngày 25/04/2021	124 Minh Khai, phường Tương Mai, TP. Hà Nội	15/05/2025	-	Bổ nhiệm có thời hạn	Phó Tổng Giám đốc
III. Ban Kiểm soát									
1.	Nguyễn Thị Thu Trang		Trưởng Ban kiểm soát	CCCD số 036181010360, cấp ngày 06/03/2021	124 Minh Khai, phường Tương Mai, TP. Hà Nội	29/06/2021	-		Trưởng Ban kiểm soát
2.	Lê Thị Thu Hồng		Thành viên Ban kiểm soát	CCCD số 038176000284, cấp ngày 07/11/2021	124 Minh Khai, phường Tương Mai, TP. Hà Nội	29/06/2021	-		Thành viên Ban kiểm soát
3.	Trần Thương Huyền		Thành viên Ban kiểm soát	CCCD số 042175000632, cấp ngày 27/01/2023	124 Minh Khai, phường Tương Mai, TP. Hà Nội	29/06/2021	-		Thành viên Ban kiểm soát
IV. Kế toán trưởng									
1.	Tô Phi Sơn		Kế toán trưởng; Người được ủy quyền công bố thông tin	Căn cước số 040084000224, cấp ngày 16/08/2024	124 Minh Khai, phường Tương Mai, TP. Hà Nội	01/11/2020	-		Kế toán trưởng; Người được ủy quyền công bố thông tin

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty/Công ty con
V. Cổ đông lớn									
1.	Bộ Xây dựng		Cổ đông lớn						
VI. Công ty con do Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp									
1.	Công ty Cổ phần Lilama 5		Công ty con trực tiếp	ĐKKD số 2800233448, cấp ngày 15/06/2006 do Sở KH&ĐT tỉnh Thanh Hóa cấp	179 đường Trần Phú, Ba Đình, thị xã Bim Sơn, Thanh Hóa				Công ty con
1.1	Lưu Huy Phúc			CCCD số 038065009057, cấp ngày 15/03/2021	Như trên				Chủ tịch HĐQT
1.2	Nguyễn Xuân Thông			CCCD số 042072000439, cấp ngày 29/04/2021	Như trên				TV HĐQT, TGD, Người đại diện pháp luật
1.3	Hoàng Thị Phương			CCCD số 034179021354, cấp ngày 27/08/2021	Như trên				TV HĐQT
1.4	Cù Minh Kim			CCCD số 019072014125, cấp ngày 28/03/2022	Như trên				TV HĐQT
1.5	Bùi Thanh Phong			CCCD số 038175029280, cấp ngày 06/08/2022	Như trên				TV HĐQT
2.	Công ty Cổ phần Lilama 7		Công ty con trực tiếp	ĐKKD số 0400100986, cấp ngày 18/05/2007 do Sở KH&ĐT TP. Đà Nẵng cấp	Số 332, đường 2/9, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, Đà Nẵng				Công ty con
2.1	Tô Minh Thúy			CCCD số 040074002608, cấp ngày 10/04/2021	Như trên				Chủ tịch HĐQT
2.2	Lê Sơn Hoàn			CCCD số 038083017452	Như trên				TV HĐQT, TGD, Người đại diện pháp luật
2.3	Nguyễn Văn Tuấn			CCCD số 049072016067	Như trên				TV HĐQT
2.4	Huỳnh Thanh Tuấn			CCCD số 049078018549, cấp ngày 01/09/2021	Như trên				TV HĐQT
3.	Công ty Cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama		Công ty con trực tiếp	ĐKKD số 2700224390, cấp ngày 06/10/2006 do Sở KH&ĐT tỉnh Ninh Bình cấp	72E đường Hoàng Diệu, phường Thanh Bình, Tp. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình				Công ty con
3.1	Nguyễn Văn Triều			CCCD số 033071003787, cấp ngày 13/06/2019					Chủ tịch HĐQT
3.2	Hoàng Thế Bình			CCCD số 040079001077, cấp ngày 06/08/2020					TV HĐQT, TGD, Người đại diện pháp luật
3.3	Ngô Quốc Thịnh			CMND số 125362494, cấp ngày 17/07/2018					TV HĐQT
3.4	Dương Thanh Phương			CCCD số 019079009141, cấp ngày 17/12/2021					TV HĐQT
3.5	Nguyễn Mạnh Hưởng			CCCD số 025082000674, cấp ngày 02/07/2018					TV HĐQT
4.	Công ty Cổ phần Tư vấn Quốc tế LHT		Công ty con trực tiếp	ĐKKD số 0102114528, cấp ngày 08/08/2011 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp	Tầng 3, Tòa nhà 21 tầng Lilama, 124 Minh Khai, Hà Nội				Công ty con
4.1	Trần Ngọc Anh			CCCD số 001065012492, cấp ngày 30/05/2022					Chủ tịch HĐQT, TGD, Người đại diện theo PL
4.2	Vũ Đức Chung			CCCD số 031071006014, cấp ngày 10/07/2021					TV HĐQT
4.3	Ta Kyu Ha			Hộ chiếu số M77434403, cấp ngày 01/04/2020					TV HĐQT
4.4	Myeong Sik Yoo			Hộ chiếu số M918G4375, cấp ngày 21/11/2024					TV HĐQT
5.	Lilama South East Asia SDN BHD		Công ty con trực tiếp	Giấy phép thành lập số RCC0003031 ngày 08/05/2018 tại Nhà nước Brunei	Bandar Seri Begawan, Brunei				Công ty con
5.1	Cyril Bungga			Quốc tịch Brunei, không cư trú tại Việt Nam					Chủ tịch HĐQT
5.2	Đặng Thiện Thuật			CCCD số 037080000053, cấp ngày 18/12/2021					TV HĐQT, TGD, Người đại diện pháp luật

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ
NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
06 THÁNG ĐẦU NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 20/BC-HĐQT ngày 30/07/2025)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (Chưa bao gồm thuế GTGT)	Ghi chú
1.	Công ty Cổ phần Lilama 5	Công ty con trực tiếp	ĐKKD số 2800233448, cấp ngày 15/06/2006 do Sở KH&ĐT tỉnh Thanh Hóa cấp	179 đường Trần Phú, Ba Đình, thị xã Bìn Sơn, Thanh Hóa	Giao dịch trong 06 tháng đầu năm 2025		- LLM bán vật tư, thiết bị và cung cấp dịch vụ như: cho thuê cầu, phí dịch vụ công trường,... cho LILAMA 5 với tổng giá trị: 0,14 tỷ VND; - LLM mua hàng hóa, dịch vụ thi công xây lắp, chế tạo kết cấu thép,... từ LILAMA 5 với tổng giá trị: 16,68 tỷ VND.	
3.	Công ty Cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama	Công ty con trực tiếp	ĐKKD số 2700224390, cấp ngày 06/10/2006 do Sở KH&ĐT tỉnh Ninh Bình cấp	72E đường Hoàng Diệu, phường Thanh Bình, Tp. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Giao dịch trong 06 tháng đầu năm 2025		- LLM bán vật tư, thiết bị và cung cấp dịch vụ như: cho thuê cầu, phí dịch vụ công trường, bảo hộ lao động,... cho CTCF Cơ khí lắp máy LILAMA với tổng giá trị: 0,14 tỷ VND; - LLM mua hàng hóa, dịch vụ thi công xây lắp, chế tạo kết cấu thép,... từ CTCF Cơ khí lắp máy LILAMA với tổng giá trị: 5,16 tỷ VND.	
2.	Công ty Cổ phần Lilama 7	Công ty con trực tiếp/ Tổ chức có liên quan đến Kế toán trưởng; Người được UQ CBTT	ĐKKD số 0400100986, cấp ngày 18/05/2007 do Sở KH&ĐT TP. Đà Nẵng cấp	Số 332, đường 2/9, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, Đà Nẵng	Giao dịch trong 06 tháng đầu năm 2025		- LLM bán vật tư, thiết bị và cung cấp dịch vụ như: cho thuê cầu, phí dịch vụ công trường,... cho LILAMA 7 với tổng giá trị: 0,07 tỷ VND; - LLM mua hàng hóa, dịch vụ thi công xây lắp, chế tạo kết cấu thép,... từ LILAMA 7 với tổng giá trị: 4,70 tỷ VND.	Ông Tô Minh Thuyết - Người có liên quan của ông Tô Phi Sơn là Chủ tịch HĐQT của LILAMA 7
4.	Lilama South East Asia SDN BHD	Công ty con trực tiếp	Giấy phép thành lập số RCC0003031 ngày 08/05/2018 tại Nhà nước Brunei	Bandar Seri Begawan, Brunei	Giao dịch trong 06 tháng đầu năm 2025		- LLM cung cấp dịch vụ bảo lãnh cho Lilama South East Asia SDN BHD với tổng giá trị: 1,81 tỷ VND; - LILAMA nhận cổ tức từ LILAMA SEA với tổng số tiền: 343.988 USD, tương đương 8,9 tỷ VND.	
5.	Công ty Cổ phần Lilama 18	Công ty liên kết/ Tổ chức có liên quan của Phó Tổng giám đốc cho đến ngày 26/04/2025	ĐKKD số 0300390921, cấp ngày 04/01/2007 do Sở KH&ĐT TP. HCM cấp	9-19 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Giao dịch trong 06 tháng đầu năm 2025		- LLM cung cấp dịch vụ như: cho thuê văn phòng, cho thuê thiết bị, phí dịch vụ công trường,... cho Công ty CP Lilama 18 với tổng giá trị: 2,31 VND; - LLM mua hàng hóa, dịch vụ thi công xây lắp, chế tạo kết cấu thép, thuê tài sản... từ Công ty CP Lilama 18 với tổng giá trị: 134,87 tỷ VND.	Ông Lê Quốc Ân - Cựu PTGD từng là chủ tịch HĐQT của LILAMA 18 cho đến ngày 26/04/2025
6.	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Trọng Trí	Tổ chức có liên quan đến Kế toán trưởng	ĐKKD số 0402037521, cấp ngày 28/04/2020 do Sở KH&ĐT TP. Đà Nẵng cấp	147 Đỗ Đăng Đệ, Phường Hoà Xuân, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng	Giao dịch trong 06 tháng đầu năm 2025		LLM mua vé máy bay từ Công ty Trọng Trí với tổng giá trị là: 0,53 tỷ VND.	Bà Tô Thị Minh Hải - Người có liên quan của Ông Tô Phi Sơn là Người đại diện theo PL của Công ty Trọng Trí

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 270/BC-HĐQT ngày 30/07/2025)

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I. Hội đồng quản trị								
1	Bùi Đức Kiên	009C023261	Chủ tịch HĐQT	CCCD số 033071001158, cấp ngày 24/07/2021	124 Minh Khai, phường Tương Mai, TP. Hà Nội	22.244.130	27,901%	Trong đó: + Đại diện Bộ Xây dựng sở hữu: 22.224.130 CP; + Cá nhân sở hữu: 20.000 CP.
1.01	Bùi Ngọc Thanh			CCCD số 033038004954, cấp ngày 24/06/2021	Số nhà 20, ngách 583/29 phố Kim Ngưu, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội			Bố đẻ
1.02	Nguyễn Thị Tuyết			CCCD số 033142006969, cấp ngày 24/06/2021	Số nhà 20, ngách 583/29 phố Kim Ngưu, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội			Mẹ đẻ
1.03	Lý Phương Hằng			CCCD số 001173018002, cấp ngày 19/04/2021	Số nhà 20, ngách 583/29 phố Kim Ngưu, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội			Vợ
1.04	Bùi Ngọc Minh			CCCD số 001200044331, cấp ngày 29/05/2021	Số nhà 20, ngách 583/29 phố Kim Ngưu, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội			Con đẻ
1.05	Bùi Ngọc Hiếu			CCCD số 001205011729, cấp ngày 01/05/2021	Số nhà 20, ngách 583/29 phố Kim Ngưu, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội			Con đẻ
1.06	Bùi Đức Long			CCCD số 001076011249, cấp ngày 24/07/2021	CH02, tầng 22 T07 Times City, 458 Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Em ruột
1.07	Lý Khắc Tề			CCCD số 001038001833, cấp ngày 19/04/2021	Tổ 10 Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội			Bố vợ
1.08	Trần Thị Bích Hà			CCCD số 001150006404, cấp ngày 19/04/2021	Tổ 10 Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội			Mẹ vợ
1.09	Hoàng Thị Ngọc Oanh			CCCD số 025176000018, cấp ngày 21/04/2021	CH02, tầng 22 T07 Times City, 458 Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Em dâu
2	Nguyễn Văn Hùng		Thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc	CCCD số 001079002094, cấp ngày 17/05/2023	124 Minh Khai, phường Tương Mai, TP. Hà Nội	19.962.826	25,039%	Trong đó: + Đại diện Bộ Xây dựng sở hữu: 19.931.526 CP; + Cá nhân sở hữu: 31.300 CP.
2.01	Trần Thị Thu Sang			CCCD số 026153000008, cấp ngày 16/10/2014	Thôn Phương Đồng, xã Phụng Châu, Chương Mỹ, Hà Nội			Mẹ đẻ
2.02	Nguyễn Thị Vân Giang			CCCD số 001178001777, cấp ngày 17/05/2023	Thôn Phương Đồng, xã Phụng Châu, Chương Mỹ, Hà Nội			Vợ
2.03	Nguyễn Ngọc Bảo Hân			CCCD số 001306012661, cấp ngày 11/04/2021	Thôn Phương Đồng, xã Phụng Châu, Chương Mỹ, Hà Nội			Con đẻ
2.04	Nguyễn Văn Tuấn Dũng			CCCD số 001209023981	Thôn Phương Đồng, xã Phụng Châu, Chương Mỹ, Hà Nội			Con đẻ - Không có giấy NSH do còn nhỏ
2.05	Nguyễn Thị Thu Thanh			CCCD số 001174025271, cấp ngày 22/12/2021	Thôn Phương Đồng, xã Phụng Châu, Chương Mỹ, Hà Nội			Chị ruột
2.06	Nguyễn Thị Thu Phương	061C103639		CCCD số 001177017641, cấp ngày 05/11/2018	333/6/14 Lê Văn Sỹ, P1. Q. Tân Bình, TP HCM	300.000	0,376%	Chị ruột
2.07	Nguyễn Thu Ngọc			CCCD số 001183048841, cấp ngày 20/12/2021	70/9K KP4, Tân Thuận Tây, Q7, TP HCM			Em ruột
2.08	Nguyễn Việt Thắng			CCCD số 001050011836, cấp ngày 10/05/2021	333/6/14 Lê Văn Sỹ, P1. Q. Tân Bình, TP HCM			Bố vợ
2.09	Nguyễn Thị Thục Lan			CCCD số 014156003573, cấp ngày 10/07/2021	Thôn Thổ Ngõa, xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai, Hà nội			Mẹ vợ
2.10	Nguyễn Kim Khanh			CCCD số 075058000237, cấp ngày 17/08/2022	Thôn Thổ Ngõa, xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai, Hà nội			Anh rể
2.11	Nông Hữu Đức			CCCD số 004071004410, cấp ngày 25/07/2022	333/6/14 Lê Văn Sỹ, P1. Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh			Anh rể
3.	Trần Vũ Vương	003C802059	Thành viên HĐQT; Trưởng phòng Pháp chế Thẩm định, Người phụ trách quản trị	CCCD số 001071009252, cấp ngày 24/07/2021	124 Minh Khai, phường Tương Mai, TP. Hà Nội	11.960.916	15,003%	Trong đó: + Đại diện Bộ Xây dựng sở hữu: 11.958.916 CP; + Cá nhân sở hữu: 2.000 CP.
3.01	Trần Thị Tâm			CCCD số 001135008343, cấp ngày 14/04/2023	Số 459, Hoàng Hoa Thám, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Hà Nội			Mẹ đẻ
3.02	Trần Thị Quỳnh Liên			CCCD số 024173000121, cấp ngày 23/06/2016	Số 461, Hoàng Hoa Thám, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Hà Nội			Vợ
3.03	Trần Vũ Thiện			CCCD số 001200038837, cấp ngày 13/03/2021	Số 459, Hoàng Hoa Thám, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Hà Nội			Con đẻ
3.04	Trần Vũ Thành			CCCD số 001204003311, cấp ngày 22/11/2021	Số 459, Hoàng Hoa Thám, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Hà Nội			Con đẻ
3.05	Trần Thị Phương			CCCD số 001163001650, cấp ngày 15/04/2021	Số 461, Hoàng Hoa Thám, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Hà Nội			Chị gái
3.06	Trần Thị Hoàng			CCCD số 001166007930, cấp ngày 12/04/2021	415 Hoàng Hoa Thám, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội			Chị gái
3.07	Đinh Xuân Tuyến			CCCD số 035064000757, cấp ngày 10/04/2021	21 Phố Đốc Ngữ, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội			Anh rể
3.08	Trần Thị Kỳ			CCCD số 001168019478, cấp ngày 08/12/2021	21 Phố Đốc Ngữ, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội			Chị gái

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.09	Nguyễn Anh Vũ			CCCD số 001068020694, cấp ngày 23/03/2021	Số 447A Hoàng Hoa Thám, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội			Anh rể
3.10	Phan Thị Hương			CCCD số 049146000142, cấp ngày 10/07/2021	Số 447A Hoàng Hoa Thám, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội			Mẹ vợ
3.11	Trần Huy Trường			CCCD số 035079000261, cấp ngày 08/12/2021	23A Ngách 51/5 Lãng Yên, Tổ 35, Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Em vợ
3.12	Nguyễn Quỳnh Anh			CCCD số 031183001431, cấp ngày 18/12/2021	23A Ngách 51/5 Lãng Yên, Tổ 35, Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Em dâu
4.	Nguyễn Mạnh Dũng		Thành viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc	CCCD số 001070019490, cấp ngày 10/07/2021	124 Minh Khai, phường Tương Mai, TP. Hà Nội	11.971.116	15,015%	Trong đó: + Đại diện Bộ Xây dựng sở hữu: 11.958.916 CP; + Cá nhân sở hữu: 12.200 CP.
4.01	Lê Thị Minh Chúc			CCCD số 019138004306, cấp ngày 17/08/2022	Căn hộ 2501, tòa N2, Khu đô thị 87 Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Hà Nội			Mẹ đẻ
4.02	Nguyễn Diệu Linh			Không có	Căn hộ 2501, tòa N2, Khu đô thị 87 Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Hà Nội			Con đẻ - Không có giấy NSH do còn nhỏ
4.03	Nguyễn Mạnh Cường			Không có	Căn hộ 2501, tòa N2, Khu đô thị 87 Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Hà Nội			Con đẻ - Không có giấy NSH do còn nhỏ
4.04	Nguyễn Thanh Mai			CCCD số 019159000144, cấp ngày 16/09/2021	số 2 tổ 12, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội			Chị ruột
4.05	Nguyễn Quỳnh Nga			CCCD số 019160003642, cấp ngày 25/09/2022	Budapest Hungary			Chị ruột
4.06	Nguyễn Lê Hằng			CCCD số 019162000090, cấp ngày 25/04/2021	Tổ 22A, Phương Liên, Đống Đa, Hà Nội			Chị ruột
4.07	Lê Đào Phương			CCCD số 001045003849, cấp ngày 29/04/2021	1, Yecxanh, TT Viện Vệ sinh dịch tễ, Đồng Nhân, HBT, Hà Nội			Bố vợ
4.08	Hoàng Thị Ngự			CCCD số 001151005777, cấp ngày 10/07/2021	1, Yecxanh, TT Viện Vệ sinh dịch tễ, Đồng Nhân, HBT, Hà Nội			Mẹ vợ
4.09	Nguyễn Phong Thanh			CCCD số 019056000079, cấp ngày 16/09/2021	Số 2 tổ 12, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội			Anh rể
4.10	Phạm Đức Thắng			CCCD số 001062010410, cấp ngày 25/04/2021	Số nhà 96, tổ 22A, Phương Liên, Đống Đa, Hà Nội			Anh rể
4.11	Nguyễn Đăng Phương			Hộ chiếu số N2078392, cấp ngày 25/09/2015	Budapest Hungary			Anh rể
5.	Lê Đình Khanh		Thành viên HĐQT	CCCD số 038075000089, cấp ngày 03/05/2022	124 Minh Khai, phường Tương Mai, TP. Hà Nội	11.958.916	15,000%	- Bầu bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 từ ngày 27/06/2025. - Chỉ tiết số cổ phần sở hữu tại thời điểm cuối kỳ như sau: + Đại diện Bộ Xây dựng sở hữu: 11.958.916 CP; + Cá nhân sở hữu: 0 CP.
5.01	Lê Đình Ngự			CCCD số 038035004131, cấp ngày 19/08/2021	Định Bình, Yên Định, Thanh Hóa			Bố đẻ
2.02	Lê Hải			CCCD số 001201005979, cấp ngày 10/07/2021	Phương Liên, Đống Đa, Hà Nội			Con đẻ
5.03	Lê Minh Anh			CCCD số 001306002392, cấp ngày 30/07/2020	Phương Liên, Đống Đa, Hà Nội			Con đẻ
5.04	Lê Đình Xuân			CCCD số 038061003475, cấp ngày 11/06/2021	Định Bình, Yên Định, Thanh Hóa			Anh trai
5.05	Hoàng Thị Hà			CCCD số 038162007328, cấp ngày 19/08/2021	Định Bình, Yên Định, Thanh Hóa			Chị dâu
5.06	Lê Thị Dung			CCCD số 038161015323, cấp ngày 12/08/2021	Định Bình, Yên Định, Thanh Hóa			Chị gái
5.07	Nguyễn Quang Chung			CCCD số 038060001613, cấp ngày 28/09/2021	Định Bình, Yên Định, Thanh Hóa			Anh rể
5.08	Lê Đình Tường			CCCD số 038068002122, cấp ngày 12/08/2021	Tân Thảo, Phú Sơn, Thanh Hóa			Anh trai
5.09	Nguyễn Thị Năm			CCCD số 038169000944, cấp ngày 28/06/2021	Tân Thảo, Phú Sơn, Thanh Hóa			Chị dâu
5.10	Lê Đình Khải			CCCD số 038072048121, cấp ngày 22/07/2024	Định Bình, Yên Định, Thanh Hóa			Anh trai
5.11	Hoàng Thị Hà			CCCD số 038176020133, cấp ngày 10/08/2021	Định Bình, Yên Định, Thanh Hóa			Chị dâu
II. Ban Tổng Giám đốc								
1.	Nguyễn Văn Hùng		Tổng Giám đốc	Thông tin xem tại phần Hội đồng quản trị				
2.	Nguyễn Mạnh Dũng		Phó Tổng Giám đốc	Thông tin xem tại phần Hội đồng quản trị				
3.	Hoàng Minh Khôi		Phó Tổng Giám đốc	CCCD số 035073002923, cấp ngày 24/07/2021	124 Minh Khai, phường Tương Mai, TP. Hà Nội	-	0,000%	
3.01	Hoàng Mạnh Khoa			CCCD số 035046003666, cấp ngày 10/08/2021	Lê Hồ, Kim Bảng, Hà Nam			Bố đẻ
3.02	Hoàng Thị Tuya			CCCD số 035146002697, cấp ngày 01/09/2021	Lê Hồ, Kim Bảng, Hà Nam			Mẹ đẻ
3.03	Doãn Thị Lan			CCCD số 038175014054, cấp ngày 21/04/2021	Số 47, ngõ 77, phố 8/3, P. Minh Khai, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	14.000	0,020%	Vợ
3.04	Hoàng Việt Hùng			CCCD số 001207006059, cấp ngày 21/04/2022	Số 47, ngõ 77, phố 8/3, P. Minh Khai, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội			Con đẻ
3.05	Hoàng Nam Khánh			CCCD số 001210006405, cấp ngày 15/09/2024	Số 47, ngõ 77, phố 8/3, P. Minh Khai, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội			Con đẻ
3.06	Hoàng Bảo Châu			CCCD số 001319012584, cấp ngày 13/08/2024	Số 47, ngõ 77, phố 8/3, P. Minh Khai, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội			Con đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.07	Hoàng Thị Khuyên			CCCD số 035175005909, cấp ngày 22/12/2021	Lê Hồ, Kim Bảng, Hà Nam			Em ruột
3.08	Hoàng Thị Tươi			CCCD số 035183006679, cấp ngày 24/03/2022	Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Em ruột
3.09	Lê Thị Bình			CCCD số 038145007561, cấp ngày 01/06/2021	Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Mẹ vợ
3.10	Hoàng Anh Dũng			CCCD số 035069002161, cấp ngày 01/09/2021	Lê Hồ, Kim Bảng, Hà Nam			Em rể
4.	Phạm Trung Thành		Phó Tổng Giám đốc	CCCD số 001074010476, cấp ngày 25/04/2021	124 Minh Khai, phường Tương Mai, TP. Hà Nội	-	0,000%	
4.01	Phạm Huệ			CCCD số 034040000007, cấp ngày 14/04/2021	5K20, ngách 33/12, Lê Thanh Nghị, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Bố đẻ
4.02	Nguyễn Thị Vĩnh			CCCD số 001146000041, cấp ngày 14/04/2021	5K20, ngách 33/12, Lê Thanh Nghị, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Mẹ đẻ
4.03	Hoàng Ngọc Tú			CCCD số 001176011205, cấp ngày 25/04/2021	404 K1 Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Vợ
4.04	Phạm Hoàng Dương			CCCD số 001200003052, cấp ngày 25/04/2021	404 K1 Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Con đẻ
4.05	Phạm Hoàng Ánh			CCCD số 001303008907, cấp ngày 25/04/2021	404 K1 Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Con đẻ
4.06	Phạm Tiến Dũng			CCCD số 001072042461, cấp ngày 27/12/2021	404 K1 Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Anh ruột
4.07	Hoàng Văn Kiên			CCCD số 001039000325, cấp ngày 10/05/2021	Tổ dân phố 14, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội			Bố vợ
4.08	Lê Thị Trinh			CCCD số 025142004532, cấp ngày 10/05/2021	Tổ dân phố 14, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội			Mẹ vợ
4.09	Nguyễn Thị Liễu			CCCD số 034183025214, cấp ngày 27/12/2021	404 K1 Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Chị dâu
III. Ban Kiểm soát								
1.	Nguyễn Thị Thu Trang	009C020177 002C191617	Trưởng Ban kiểm soát	CCCD số 036181010360, cấp ngày 06/03/2021	124 Minh Khai, phường Tương Mai, TP. Hà Nội	1.100	0,001%	
1.01	Nguyễn Thế Thành			CCCD số 036051000297, cấp ngày 02/05/2021	Ngõ 191 Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội			Bố đẻ
1.02	Hoàng Thị Lưu	058C054668		CCCD số 015150000081, cấp ngày 02/05/2021	Ngõ 191 Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội			Mẹ đẻ
1.03	Nguyễn Hoàng Hà	069C003493		CCCD số 001077027442, cấp ngày 06/03/2021	Chung cư Trảng An Complex, số 1 Phùng Chí Kiên, Hà Nội	1.400	0,002%	Chồng
1.04	Nguyễn Tuấn Minh			CCCD số 001206008838, cấp ngày 06/03/2021	Chung cư Trảng An Complex, số 1 Phùng Chí Kiên, Hà Nội			Con đẻ
1.05	Nguyễn Hoàng Kim Ngân			CCCD số 001313008368, cấp ngày 26/08/2024	Chung cư Trảng An Complex, số 1 Phùng Chí Kiên, Hà Nội			Con đẻ
1.06	Nguyễn Thế Nam	058C000991		CCCD số 022077000175, cấp ngày 13/11/2023	124 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.100	0,001%	Anh ruột
1.07	Nguyễn Quế Dương			CCCD số 036050002812, cấp ngày 21/04/2021	Tổ 11, phường Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội			Bố chồng
1.08	Hoàng Thị Bình			CCCD số 034153005356, cấp ngày 08/04/2021	Tổ 11, phường Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội			Mẹ chồng
1.09	Lê Thị Phan Hiền	030C051052		CMND số 012097041, cấp ngày 13/11/2013	289 Khuất Duy Tiến, Cầu Giấy, Hà Nội			Chị dâu
2.	Lê Thị Thu Hồng	003C802030	Thành viên Ban kiểm soát	CCCD số 038176000284, cấp ngày 07/11/2021	124 Minh Khai, phường Tương Mai, TP. Hà Nội	1.000	0,001%	
2.01	Nguyễn Thị Lê			CCCD số 038147003597, cấp ngày 15/04/2021	Số 4, ngõ 124/1 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Mẹ đẻ
2.02	Nguyễn Tất Thành			CCCD số 038069011076, cấp ngày 08/04/2021	Tổ 24 Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội			Chồng
2.03	Nguyễn Hà Linh			CCCD số 001302007592, cấp ngày 01/05/2021	Tổ 24 Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội			Con đẻ
2.04	Nguyễn Tất Hưng			CCCD số 001205003097, cấp ngày 01/05/2021	Tổ 24 Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội			Con đẻ
2.05	Lê Thị Thanh Hà			CCCD số 038173024397, cấp ngày 03/06/2022	Nhà 29, Bàng Lãng 4, Tổ 38, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng			Chị ruột
2.06	Lê Thị Hồng Hạnh			CCCD số 038181015376, cấp ngày 15/04/2021	Số 4, ngõ 124/1 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Em ruột
2.07	Lê Thị Thanh Huyền			CCCD số 038184021774, cấp ngày 25/04/2021	Số 4, ngõ 124/1 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Em ruột
2.08	Lê Đức Ngọc			CCCD số 038062017439, cấp ngày 12/06/2022	Nhà 29, Bàng Lãng 4, Tổ 38, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng			Anh rể
2.09	Vũ Khánh Din			CCCD số 036082014188, cấp ngày 04/04/2021	Số 4, ngõ 124/1 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Em rể
2.10	Tô Minh Phú			CCCD số 034083015127, cấp ngày 08/04/2021	Số 4, ngõ 124/1 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội			Em rể
3.	Trần Thương Huyền	018C107374	TV Ban kiểm soát	CCCD số 042175000632, cấp ngày 27/01/2023	124 Minh Khai, phường Tương Mai, TP. Hà Nội		-	
3.01	Trần Thị Khả			Không có	Hà Nội			Mẹ chồng - Không có giấy NSH do bị thất lạc (người cao tuổi nay đã già yếu >80 tuổi)
3.02	Nguyễn Khánh Toàn			CCCD số 038059006199, cấp ngày 03/05/2022	Số 5 khu Xây lắp 2, Ngõ 192, đường Giải Phóng, quận Thanh Xuân, Hà Nội			Chồng
3.03	Nguyễn Lam Phương			CCCD số 001197034423, cấp ngày 20/03/2024	Hoa Kỳ			Con đẻ
3.04	Nguyễn Ái Linh			CCCD số 001308001895, cấp ngày 04/06/2022	Số 5 khu Xây lắp 2, Ngõ 192, đường Giải Phóng, quận Thanh Xuân, Hà Nội			Con đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.05	Trần Trọng Thủy			CCCD số 042065003648, cấp ngày 05/09/2023	Paris - Pháp			Anh ruột
3.06	Trần Thị Thu Hằng			CCCD số 042173003522, cấp ngày 18/04/2021	Hà Tĩnh			Chị ruột
3.07	Lê Hồng Anh			CCCD số 042065002425, cấp ngày 22/04/2021	Hà Tĩnh			Anh rể
3.08	Piterska Inna			Hộ chiếu số BA269363, cấp ngày 06/09/2017	Paris - Pháp			Chị dâu
IV. Kế toán trưởng								
1.	Tô Phi Sơn	069C003384	Kế toán trưởng; Người được ủy quyền công bố thông tin	Căn cước số 040084000224, cấp ngày 16/08/2024	124 Minh Khai, phường Trương Mai, TP. Hà Nội	2.000	0,003%	
1.01	Trương Thị Thủy			CCCD số 040153008004, cấp ngày 11/08/2021	Xóm 3, Xã Bắc Sơn, Đô Lương, Nghệ An			Mẹ đẻ
1.02	Nguyễn Như Định			CCCD số 036053008853, cấp ngày 31/08/2021	Tổ 12, Gia Sàng, TP. Thái Nguyên, Thái Nguyên			Bố vợ
1.03	Nguyễn Thị Hương			CCCD số 019185000103, cấp ngày 10/05/2021	Tổ 13, cụm 2, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội			Vợ
1.04	Tô Phi Vũ			CCCD số 001212005899, cấp ngày 18/08/2024	Tổ 13, cụm 2, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội			Con đẻ - Không có giấy NSH do còn nhỏ
1.05	Tô An			CCCD số 001216015624, cấp ngày 18/08/2024	Tổ 13, cụm 2, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội			Con đẻ - Không có giấy NSH do còn nhỏ
1.06	Tô Minh Thủy	058C401911		CCCD số 040074002608, cấp ngày 10/04/2021	25 Lý Nhân Tông Cẩm Lệ - Đà Nẵng			Anh ruột
1.07	Trần Thị Thanh Nga			CCCD số 042182013045, cấp ngày 12/08/2021	25 Lý Nhân Tông Cẩm Lệ - Đà Nẵng			Chị dâu
1.08	Tô Thị Hằng Nga			CCCD số 040177011879, cấp ngày 09/05/2021	Tổ 28, Khuê Mỹ, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng			Chị ruột
1.09	Nguyễn Đình Hiền			CCCD số 040075017542, cấp ngày 09/05/2021	Tổ 28, Khuê Mỹ, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng			Anh rể
1.10	Tô Thị Minh Hải			CCCD số 040181009276, cấp ngày 25/09/2022	147 Đỗ Đăng Đệ, Cẩm Lệ, Đà Nẵng			Chị ruột
1.11	Nguyễn Trọng Phan			CCCD số 040080027534, cấp ngày 19/02/2022	147 Đỗ Đăng Đệ, Cẩm Lệ, Đà Nẵng			Anh rể
1.12	Công ty CP Lilama 7			ĐKKD số 0400100986, cấp ngày 18/05/2007 do Sở KH&ĐT TP. Đà Nẵng cấp	Số 332, đường 2/9, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, Đà Nẵng			Ông Tô Minh Thủy - Người có liên quan của Ông Tô Phi Sơn là Chủ tịch HĐQT
1.13	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Trọng Trí			ĐKKD số 0402037521, cấp ngày 28/04/2020 do Sở KH&ĐT TP. Đà Nẵng cấp	147 Đỗ Đăng Đệ, Phường Hoà Xuân, Quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng			Bà Tô Thị Minh Hải - Người có liên quan của Ông Tô Phi Sơn là Người đại diện PL
1.14	Công ty TNHH TOZA			ĐKKD số 0402104062, cấp ngày 16/01/2021 do Sở KH&ĐT TP. Đà Nẵng cấp	25 Lý Nhân Tông, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng			Bà Trần Thị Thanh Nga - Người có liên quan của Ông Tô Phi Sơn là Người đại diện PL
V. Cổ đông lớn								
1.	Bộ Xây Dựng					78.032.404	97,88%	